

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 92/2025/TLST- DS ngày 12 tháng 05 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần C.

Địa chỉ: A T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông Trần Bình M – Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật

- Ông Nguyễn Doãn T – PGĐ Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh B là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 25/06/2024).

- Ông Dương Minh T1 – GD Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh B là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 25/06/2024).

- Ông Trần Quốc H – Chuyên viên xử lý nợ là người đại diện theo uỷ quyền lại (Văn bản uỷ quyền ngày 28/03/2025).

Bị đơn:

-Ông Lê Văn T2, sinh năm 1982 là Đại diện hộ kinh doanh Lê Văn T2.

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An (nay là xóm T, xã V, tỉnh Nghệ An).

-Bà Phan Thị L, sinh năm 1987 làThành viên hộ kinh doanh.

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An (nay là xóm T, xã V, tỉnh Nghệ An).

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Trả lại đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ kèm theo cho đương sự nếu có yêu cầu.

- Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng ”

- Về án phí: Ngân hàng thương mại cổ phần C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.331.000đ (Hai triệu, ba trăm ba mươi một nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006677 ngày 06 tháng 05 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự

huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An (nay là Thị hành **án dân sự tỉnh N**).

- Về chi phí tố tụng: **Ngân hàng thương mại cổ phần C** phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) được khấu trừ số tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp là 6.000.000 đồng, ngày 16/06/2025 **Ngân hàng thương mại cổ phần C** đã nộp đủ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày đương sự nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết, Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐST-..... ⁽²⁾

....., ngày..... tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông (Bà)

Thẩm phán (nếu Hội đồng xét xử gồm có 5 người): Ông (Bà)

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông (Bà)

2.Ông (Bà)

3.Ông (Bà)

Căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy⁽³⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số.../.../TLST-...⁽⁴⁾ngày... tháng...năm.... về việc⁽⁵⁾....., giữa:

Nguyên đơn:⁽⁶⁾

Địa chỉ:

Bị đơn:⁽⁷⁾

Địa chỉ:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có).⁽⁸⁾

Địa chỉ:

2.⁽⁹⁾

3. Đương sự,⁽¹⁰⁾ có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày hết thời hạn niêm yết quyết định theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.....⁽¹¹⁾

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 46-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST - KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện.

(11) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ và tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:

- Đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Ký tên và đóng dấu của Tòa án)

(Họ và tên)